ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 116 /BC-UBND	*Kiên Giang, ngày 22 tháng 5 năm 2017*

BÁO CÁO
Sơ kết một năm thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Thực hiện Thông báo số 86/TB-VPCP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về việc thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại cuộc họp về chuẩn bị sơ kết một năm thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và tổ chức hội nghị Thủ tướng với doanh nghiệp năm 2017.

UBND tỉnh Kiên Giang báo cáo kết quả như sau:

1. Công tác chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện

Sau khi Chính phủ ban hành hàng loạt các văn bản liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp như Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ, tỉnh Kiên Giang đã chỉ đạo các cơ quan có liên quan nghiên cứu, tham mưu và đã ban hành Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2016 của UBND tỉnh Kiên Giang về thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; Chương trình hành động số 319/CTr-UBND ngày 26/8/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang về thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020,...

Trên cơ sở Chương trình hành động của tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai sâu rộng đến toàn thể các đơn vị trong tỉnh, các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân.

Căn cứ vào Chương trình hành động của UBND tỉnh; các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị để thực hiện Chương trình hành động và chủ động tổ chức thực hiện.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến

UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai sâu rộng các nội dung Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ và Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ đến toàn thể các đơn vị trong tỉnh và các cơ quan, đơn vị để triển khai xây dựng kế hoạch của ngành mình; đồng thời tổ chức hội nghị tuyên truyền phổ biến đến cộng đồng các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đồng thời nội dung các Nghị quyết số 35/NQ-CP và 19-2016/NQ-CP đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh nắm bắt.

3. Một số kết quả đạt được

a) Cải cách thủ tục hành chính tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi:

- Tăng cường công tác phối hợp thực hiện quy trình một cửa liên thông đăng ký kinh doanh, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thành lập mới còn 02 ngày, đăng ký thay đổi tối đa là 01 ngày. Đối với thủ tục thành lập doanh nghiệp qua mạng đã triển khai thực hiện, tuy nhiên tỷ lệ doanh nghiệp đăng ký qua mạng chưa nhiều.

- Thực hiện tốt Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp quy trình thủ tục liên thông đầu tư các dự án không sử dụng vốn ngân sách nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư trong thực hiện các thủ tục đầu tư và triển khai thực hiện dự án; công khai, minh bạch thông tin để các nhà đầu tư trong và ngoài nước tiếp cận, giảm thiểu chi phí và thời gian thực hiện các thủ tục cho nhà đầu tư.

- Cải cách hành chính thuế: Tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 01/CT-TCT ngày 21/6/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc tăng cường kỷ cương, chấn chỉnh thái độ, tác phong ứng xử của công chức thuế với người nộp thuế và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người nộp thuế. Đến nay, quy trình, hồ sơ và thủ tục nộp thuế của doanh nghiệp đạt mức bình quân 117 giờ/năm; tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt trên 100%, nộp thuế trên 90% và hoàn thuế cho doanh nghiệp đúng thời gian quy định trên 90%.

- Thời gian thông quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Thời gian cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thực hiện rút ngắn thời gian theo quy định tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

b) Đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp

Định kỳ hàng năm UBND tỉnh đối thoại với doanh nghiệp 1 đến 2 lần (không kể các cuộc họp, làm việc của UBND tỉnh tại địa bàn các huyện cũng đã mời và xử lý vướng mắc cho doanh nghiệp), từ đó kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Hầu hết các sở, ngành đã thành lập, công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp; việc đăng tải dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến của doanh nghiệp, người dân theo đúng quy định của pháp luật.

c) Công khai minh bạch thông tin và phát huy hiệu quả chính quyền điện tử

- Về công tác công bố thủ tục hành chính (TTHC), Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành 20 quyết định công bố TTHC, với tổng số 3.127 TTHC, trong đó: Công bố TTHC quy định mới: 1.449 thủ tục; sửa đổi, bổ sung: 252 thủ tục; hủy bỏ: 1.426 thủ tục. Các TTHC sau khi công bố được đăng nhập trên cổng thông tin điện tử tỉnh.

- Thực hiện cơ chế một cửa, tại 19 sở, ban, ngành cấp tỉnh, 15 huyện, thị xã, thành phố và 145 xã, phường, thị trấn; duy trì thực hiện mô hình cơ chế một cửa điện tử tại 12 huyện, thị xã, thành phố. Duy trì thực hiện cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp và lĩnh vực đầu tư dự án tại Sở Kế hoạch và Đầu tư; tiếp tục duy trì thực hiện cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực đất đai giữa cấp xã với cấp huyện.

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tiếp tục được triển khai tại các đơn vị, địa phương tích cực vận hành; hoàn thành việc kết nối liên thông với hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Văn phòng UBND tỉnh; một số huyện đã thí điểm triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành đến cấp xã.

d) Kết quả triển khai các hoạt động đồng hành hỗ trợ doanh nghiệp

- Trợ giúp vay vốn tín dụng cho các doanh nghiệp: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Kiên Giang đã chỉ đạo, hướng dẫn các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh tích cực thực hiện chương trình, chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp vượt khó khăn, đồng hành cùng doanh nghiệp phát triển. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện một số giải pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp được tiếp cận tín dụng, triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng với khách hàng, thực hiện công khai, minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tiếp cận tín dụng khởi nghiệp và kinh

doanh theo cơ chế thị trường, thực hiện giảm lãi suất cho vay ... Do đó, ước đến 28/02/2017, các tổ chức tín dụng trên địa bàn cho vay ước đạt 46.211 tỷ đồng, tăng 12,54% so với trước khi có Nghị quyết số 35/NQ-CP.

- Liên tục cập nhật các văn bản, chính sách, chế độ thuế mới. Ngành thuế đã phối hợp với các đơn vị truyền thông đăng tải 510 bản tin, bài, phóng sự tuyên truyền phổ biến nội dung chính sách thuế, phí, lệ phí; trả lời 100% câu hỏi, khó khăn, vướng mắc của người nộp thuế, tạo điều kiện tối đa cho người nộp thuế.

- Công khai minh bạch thông tin trên cổng thông tin điện tử của tỉnh: Công khai các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực, các đồ án, quy hoạch của tỉnh, nhất là quy hoạch về đô thị, giao thông, điện, nước, quy hoạch công nghiệp, cụm công nghiệp, khu du lịch dịch vụ kèm theo các thông tin về cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

- Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính: Rà soát toàn bộ thủ tục liên quan đến thành lập doanh nghiệp, đăng ký mở tài khoản ngân hàng, thông báo mẫu dấu... và các thủ tục trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp như thuế, bảo hiểm, hải quan, đánh giá tác động môi trường, phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng cơ chế trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, nâng cao văn hóa giao tiếp, ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng cơ chế trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền liên quan đến hoạt động cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp với thái độ tận tâm, tâm huyết, sáng tạo, đồng hành cùng doanh nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và thực thi công vụ. Nâng cao chất lượng cổng thông tin điện tử tỉnh và các website tại các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố; đẩy mạnh ứng dụng, nâng cao chất lượng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008.

- Thiết lập đường dây tiếp nhận thông tin, xử lý kiến nghị và kết quả giải quyết TTHC để người dân, doanh nghiệp phản ánh về chính sách, TTHC và thái độ thực thi công vụ.

- Tiếp tục duy trì việc khảo sát thăm dò, ý kiến thái độ của doanh nghiệp đối với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc giải quyết các công việc liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh từ đó đánh giá, xếp hạng các cơ quan, địa phương trong thực thi công vụ.

4. Tồn tại, hạn chế

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, khai thác và công khai các loại thủ tục hành chính cũng như sự phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp, nhà đầu tư chưa nhịp nhàng, hiệu quả.

- Công tác hỗ trợ doanh nghiệp đã triển khai thực hiện, tuy nhiên hiện nay do quy định nên việc thực hiện công tác hỗ trợ còn phân tán nhiều sở, ngành. Vì vậy, doanh nghiệp gặp khó khăn khi tiếp cận chính sách này.

5. Đề xuất kiến nghị

- Sớm ban hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và văn bản hướng dẫn thi hành luật tạo thuận lợi cho các địa phương tổ chức thực hiện.

- Tăng cường tuyên truyền hướng dẫn khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và là cơ sở để thực hiện tốt chủ trương của Chính phủ về chính quyền điện tử.

Trên đây là sơ kết một năm thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. UBND tỉnh Kiên Giang xin báo cáo/.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, P KTTH;
- Lưu: VT, nknguyen (01).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Minh Phụng